

STT	Họ và tên	tên	Ngày sinh	Giới tính	Học lực năm trước	Hạng kiểm năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước	Lớp	GHI CHÚ
1	Nguyễn Tường	An	26/10/2010	Nữ	K	T	7,8	8/6	9/5	
2	Trần Ngọc Xuân	An	17/11/2010	Nữ	T	T	9,8	8/1	9/5	LP
3	Nguyễn Minh	Anh	30/06/2010	Nam	T	T	8,7	8/6	9/5	
4	Vũ Ngọc	Anh	27/10/2010	Nữ	K	T	8,7	8/5	9/5	
5	Nguyễn Gia	Bảo	10/12/2010	Nam	T	T	9	8/4	9/5	
6	Ngô Hoàng Bảo	Châu	03/06/2010	Nữ	T	T	9,2	8/10	9/5	
7	Phạm Thị Mỹ	Duyên	16/08/2010	Nữ	K	T	8,2	8/10	9/5	
8	Nguyễn Tấn	Đạt	17/11/2010	Nam	Đ	Đ	6,9	8/3	9/5	
9	Phạm Văn	Đức	04/08/2010	Nam	T	T	8,3	8/3	9/5	
10	Huỳnh Thị Ngọc	Hào	08/07/2010	Nữ	Đ	T	7,1	8/10	9/5	
11	Nguyễn Ngọc	Hân	01/12/2010	Nữ	K	T	7,8	8/6	9/5	
12	Hồ Nguyễn	Hoàng	20/11/2010	Nam	Đ	T	7,1	8/3	9/5	
13	Hồ Ngọc	Huy	29/10/2010	Nam	K	T	8,2	8/2	9/5	
14	Trương Quang	Huy	22/09/2010	Nam	Đ	T	6,4	8/6	9/5	
15	Lê Nhã	Kỳ	22/05/2010	Nữ	T	T	8,5	8/9	9/5	
16	Nguyễn Đình	Khang	15/01/2010	Nam	T	T	8,8	8/3	9/5	
17	Nguyễn Tấn	Khiêm	22/08/2010	Nam	T	T	9,3	8/6	9/5	
18	Nguyễn Văn	Lạt	22/03/2010	Nam	T	T	9,6	8/5	9/5	
19	Võ Đoàn Tiểu	Long	02/09/2010	Nam	T	K	8,4	8/3	9/5	
20	Lại Nguyễn Khánh	Ly	18/07/2010	Nữ	Đ	T	6,8	8/8	9/5	
21	Nguyễn Hoàng	Minh	23/11/2010	Nam	K	T	7,8	8/5	9/5	
22	Nguyễn Hoàng Bảo	Nam	16/04/2010	Nam	Đ	T	7,1	8/10	9/5	
23	Trần Bảo	Ngân	11/01/2010	Nữ	T	T	9	8/5	9/5	
24	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	12/06/2010	Nữ	Đ	T	6,5	8/7	9/5	
25	Trương Sĩ	Nguyên	22/08/2010	Nam	K	T	8,5	8/8	9/5	
26	Lê Quang	Nhật	30/05/2010	Nam	T	T	8,8	8/1	9/5	
27	Lê Thị Huỳnh	Như	31/05/2010	Nữ	Đ	T	6,8	8/9	9/5	
28	Mai Diệu Phi	Phi	14/05/2010	Nữ	T	T	9	8/6	9/5	
29	Trần Trọng Thanh	Phú	29/08/2010	Nam	T	T	8,5	8/10	9/5	
30	Trần Nguyên	Phúc	26/07/2010	Nam	Đ	K	6,5	8/6	9/5	
31	Trần Văn	Quốc	01/02/2010	Nam	T	T	8,4	8/9	9/5	
32	Nguyễn Tấn	Sang	25/07/2010	Nam	T	T	9,1	8/5	9/5	
33	Trần Trọng	Tín	04/12/2010	Nam	Đ	T	6,6	8/7	9/5	
34	Trần Đặng Anh	Tú	21/01/2010	Nam	T	T	8,5	8/3	9/5	
35	Lâm Gia	Tùng	02/04/2010	Nam	Đ	K	7,3	8/2	9/5	
36	Đặng Ánh	Tuyết	15/07/2010	Nữ	T	T	9,3	8/9	9/5	
37	Trần Đức	Thanh	31/07/2010	Nam	T	T	8,5	8/2	9/5	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Học lực năm trước	Hạng kiểm năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước	Lớp	GHI CHÚ
38	Phạm Thanh	Thảo	19/01/2010	Nữ	K	T	8,6	8/3	9/5	
39	Đặng Hữu	Thắng	18/02/2008	Nam	Đ	T	6,6	8/5	9/5	
40	Nguyễn Võ Phương	Thùy	15/12/2010	Nữ	T	T	8,7	8/9	9/5	
41	Dương Thị Anh	Thy	12/07/2010	Nữ	K	T	8,3	8/9	9/5	
42	Lâu Thị Bích	Trâm	05/05/2010	Nữ	K	T	8,1	8/10	9/5	
43	Lê Trần Minh	Triều	02/12/2010	Nam	K	T	7,7	8/10	9/5	
44	Lê Thành	Trung	29/05/2010	Nam	K	T	7,3	8/5	9/5	
45	Trịnh Phương	Vi	05/03/2010	Nữ	T	T	8,7	8/1	9/5	
46	Nguyễn Phương	Vy	19/11/2010	Nữ	K	K	7,9	8/3	9/5	
47	Đặng Như	Ý	21/08/2010	Nữ	T	T	9,1	8/1	9/5	

